

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Ninh Bình, ngày 24 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Lã Thị T sinh năm 1984 địa chỉ: khu dân cư mới, phố B, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn L sinh năm 1976; địa chỉ: khu dân cư mới, phố B, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lã Thị T và anh Trần Văn L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về con chung: giao cháu Trần Thu P sinh ngày 18 tháng 4 năm 2009, cháu Trần Khánh V sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011 và cháu Trần Thu N sinh ngày 04

tháng 6 năm 2020 cho chị Lã Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị Lã Thị T và anh Trần Văn L tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: chị Lã Thị T và anh Trần Văn L không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí: chị Lã Thị T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000769 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Lã Thị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- UBND phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**